

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG
Số: 04/TTK/TCTHADS- CTCPTMVDVXS

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Thông tư số 05/2020/TT-BKHĐT ngày 30/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT;

Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-BTP ngày 10/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm “Mua sắm máy photocopy siêu tốc năm 2021 theo Đề án Tăng cường trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ quan Thi hành án dân sự giai đoạn 2021-2025” của Tổng cục Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 914/QĐ-TCTHADS ngày 16/11/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu “Mua sắm máy photocopy siêu tốc cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2021”;

Căn cứ Hồ sơ dự thầu gói thầu “Mua sắm máy photocopy siêu tốc cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2021” của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Xem Sơn;

Căn cứ Biên bản thương thảo Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số 04/TTTTK/TCTHADS-CTCPTMVDVXS ngày 23/12/2021 giữa Tổng cục Thi hành án dân sự và Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Xem Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1024/QĐ-TCTHADS ngày 28/12/2021 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua sắm máy photocopy siêu tốc cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2021”;

Hôm nay, ngày 28/12/2021, tại trụ sở Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư Pháp, số 58 - 60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội, chúng tôi gồm có:

I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A)

Tên đơn vị: Tổng cục Thi hành án dân sự.

Địa chỉ: Số 58 - 60 đường Trần Phú, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội



Mã số quan hệ với NSNN: 1108572.

Điện thoại: 024 6273 9594.

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Sơn;

Chức vụ: Phó Tổng cục trưởng.

II. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B)

Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Xem Sơn.

Giấy đăng ký kinh doanh số 0301005756 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 19/11/2007, cấp lại lần thứ 14 ngày 02/11/2021.

Mã số thuế: 0301005756.

Địa chỉ: 198 Nguyễn Văn Kinh, Phường Thạch Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.35267763.

Đại diện: Ông Nguyễn Tuấn Minh; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Hai bên thương thảo, thống nhất cụ thể một số nội dung trong Thỏa thuận khung mua sắm tập trung (sau đây gọi tắt là Thỏa thuận khung) gói thầu: Mua sắm máy photocopy siêu tốc cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2021 (sau đây gọi là tài sản) với các nội dung như sau:

Điều 1. Danh mục tài sản cung cấp

1. Chung loại tài sản cung cấp (tên tài sản, đơn giá và thông số kỹ thuật tài sản cung cấp): *(Chi tiết tại Phụ lục 01)*
2. Số lượng tài sản: *(Chi tiết tại Phụ lục 02)*
3. Danh sách các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản: *(Chi tiết tại Phụ lục 02)*

Điều 2. Giá bán tài sản

1. Tổng giá tiền của Thỏa thuận khung: **24.256.980.000 đồng**
(Bằng chữ: Hai mươi tư tỷ, hai trăm năm mươi sáu triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng chẵn).

Giá trên đã bao gồm Thuế GTGT, chi phí vận chuyển và nhân công lắp đặt tại đơn vị mua sắm tài sản.

2. Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Thỏa thuận khung: *(Chi tiết tại Phụ lục 01).*

Điều 3. Thanh toán, thanh lý Thỏa thuận khung

1. Thời hạn và phương thức thanh toán
 - 1.1. Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.
 - 1.2. Thời hạn thanh toán:

Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản trọn gói với Nhà thầu cung cấp tài sản (Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Xem Sơn) và thanh toán theo hình thức chuyển khoản 01 lần cho Nhà thầu cung cấp tài sản sau khi Nhà thầu cung cấp tài sản hoàn thành việc bàn giao, nghiệm thu hàng hóa trong vòng không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày Nhà thầu cung cấp tài sản xuất trình đầy đủ các chứng từ theo quy định của pháp luật.

2. Thanh lý

- Thỏa thuận khung được nghiệm thu, thanh lý khi Bên A nhận được đầy đủ các bản Thanh lý Hợp đồng mua sắm tài sản được ký giữa Bên B và đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Việc nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và Hợp đồng mua sắm tài sản đã ký giữa Bên B và đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản.

- Xử phạt do vi phạm Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản: Theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và đề xuất của Hồ sơ dự thầu.

Điều 4. Thời gian, địa điểm bàn giao tài sản

1. Thời gian bàn giao tài sản: Tối đa 60 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực.

2. Địa điểm bàn giao tài sản: *(Chi tiết tại Phụ lục 02)*.

Điều 5. Bảo hành, bảo trì, đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

1. Điều kiện bảo hành, bảo trì

- Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau: Toàn bộ hàng hóa cung cấp theo Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản phải có phiếu bảo hành của bên B.

- Thời gian bảo hành được tính từ thời điểm ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận giữa Bên B với đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản; Bên B có trách nhiệm cung cấp hoặc thanh toán các dịch vụ bảo hành, bao gồm việc khắc phục sự cố tài sản do lỗi của nhà sản xuất trong thời gian bảo hành.

2. Khi phát sinh hư hỏng, sự cố của tài sản trong thời hạn bảo hành, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản sẽ thông báo cho Bên B qua điện thoại hoặc bằng văn bản (email) mô tả hiện tượng của sự cố để được hướng dẫn cách xử lý. Trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản, Bên B phải cử cán bộ kỹ thuật đến kiểm tra, xử lý hoặc nhận tài sản đi khắc phục. Trong vòng 5 ngày kể từ thời điểm nhận lại tài sản, Bên B phải khắc phục hư hỏng và hoàn trả lại tài sản cho đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản. Nếu không sửa chữa được thì phải thay thế bằng thiết bị hoặc linh kiện khác có tính năng tương đương, chất lượng bằng hoặc cao hơn trước mà không được yêu cầu thanh toán.

3. Trường hợp quá thời hạn cam kết có mặt tại địa điểm của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để sửa chữa, khắc phục sự cố mà Bên B vẫn vắng mặt hoặc Bên B không thể sửa chữa, khắc phục sự cố trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận lại tài sản đi khắc phục, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có quyền đưa ra phương án giải quyết. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc sửa chữa, khắc phục do Bên B chi trả trên cơ sở chứng từ thực tế phát sinh được đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản gửi đến để thanh toán. Nếu Bên B không thanh toán trực tiếp khoản tiền này, bên A sẽ yêu cầu Ngân hàng trích từ Bảo lãnh bảo hành chuyển vào tài khoản của đơn vị

trực tiếp sử dụng tài sản sau khi đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản báo cáo bằng văn bản về Bên A. Bên A sẽ yêu cầu Ngân hàng thanh toán cho các đơn vị 01 lần/1 quý (nếu có) vào thời điểm cuối quý.

4. Bên B có trách nhiệm cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa, vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế trong vòng 05 năm kể từ ngày nghiệm thu tài sản đưa vào sử dụng.

5. Bảo lãnh bảo hành:

Bên B (Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Xem Sơn) có nghĩa vụ nộp bảo lãnh bảo hành tài sản theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (đơn vị thụ hưởng là Bên A) với giá trị tương đương 5% (năm phần trăm) tổng giá trị Thỏa thuận khung là **1.212.849.000 đồng** (Một tỷ, hai trăm mười hai triệu, tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng chẵn) trước khi ký Thanh lý Thỏa thuận khung với Bên A.

6. Cơ chế thực hiện bảo hành và xử lý các vấn đề liên quan:

Việc bảo hành được thực hiện theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và đề xuất của Hồ sơ dự thầu. Khi có thiết bị cần bảo hành, đơn vị liên hệ trực tiếp với Bên B để Bên B hướng dẫn thủ tục.

Địa chỉ bảo hành: (Chi tiết tại Phụ lục 06)

7. Thời hạn bảo hành: Thời hạn bảo hành được tính kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận sản phẩm với điều kiện bảo hành 200.000 bản chụp hoặc 24 tháng tùy theo điều kiện nào đến trước.

8. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản:

Bên B có trách nhiệm cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất và hướng dẫn các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản sử dụng đầy đủ các công năng của tài sản cung cấp theo Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Yêu cầu Bên B xây dựng kế hoạch liên hệ với các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để ký và thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Yêu cầu đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản từ chối tiếp nhận tài sản do Bên B cung cấp nếu phát hiện không đúng chủng loại tài sản quy định tại Thỏa thuận khung; yêu cầu Bên B khắc phục trong trường hợp giao tài sản không phù hợp với Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Yêu cầu đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản ngừng thanh toán tiền mua tài sản khi có bằng chứng về việc buôn bán lừa dối; có bằng chứng về việc tài sản đang là đối tượng bị tranh chấp; hoặc có bằng chứng về việc Bên B đã giao tài sản không phù hợp với Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm tài sản được cung cấp để đảm bảo tài sản đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của

Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm tài sản của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác của Bên B theo Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Giám sát việc thực hiện Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản của Bên B trong khuôn khổ của Thỏa thuận khung; tham gia bàn giao, tiếp nhận tài sản (nếu có); tiếp nhận, xử lý thông tin phản hồi từ các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư, trách nhiệm của Bên mời thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và liên hệ với các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để ký và thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Chịu trách nhiệm bàn giao tài sản và chứng từ liên quan đến tài sản bàn giao theo đúng số lượng, chất lượng, thời gian, địa điểm và các điều khoản quy định khác của Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bên B phải nêu rõ xuất xứ của tài sản; ký mã hiệu, nhãn mác của tài sản và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của tài sản.

- Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ 3 về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến tài sản mà Bên B đã cung cấp theo Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bên B chịu trách nhiệm đóng gói, vận chuyển tài sản, bốc dỡ lắp đặt tài sản theo chỉ dẫn của Nhà sản xuất và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa điểm sử dụng quy định trong Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết đối với tài sản không phù hợp để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật theo Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các tài sản không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết với mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu.

- Yêu cầu đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản thanh toán theo quy định của Hợp đồng và pháp luật hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ các cam kết và nội dung khác đã ghi trong Hồ sơ dự thầu.

- Trong thời hạn bảo hành, Bên B có quyền từ chối bảo hành khi tài sản bị hỏng do bị phá hoại, sử dụng không đúng quy cách, hỏng do điện áp nguồn không ổn định, hỏng do để lưu kho hay để nơi môi trường không đảm bảo, tài sản đã được can thiệp, sửa chữa bởi đơn vị khác không phải Bên B, lý do thiên tai, chiến tranh.

- Bên B có thể chấm dứt Hợp đồng mua sắm tài sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào trong trường hợp đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có các hành vi vi phạm cơ bản về Hợp đồng

3. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản

- Công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu, nội dung Thỏa thuận khung và ký kết Hợp đồng mua sắm tài sản với Bên B trên cơ sở Thỏa thuận khung.

- Từ chối tiếp nhận tài sản do Bên B cung cấp nếu phát hiện không đúng chủng loại tài sản quy định tại Thỏa thuận khung. Yêu cầu Bên B khắc phục trong trường hợp giao tài sản không phù hợp với Hợp đồng.

- Ngừng thanh toán tiền mua tài sản khi có bằng chứng về việc Bên B lừa dối, có bằng chứng về việc tài sản đang là đối tượng bị tranh chấp, hoặc có bằng chứng về việc Bên B đã giao tài sản không phù hợp với Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Thanh toán cho Bên B theo giá Hợp đồng và phương thức thanh toán được quy định trong Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết tại địa điểm sử dụng tài sản để Bên B tập kết, lắp đặt và vận hành thử tài sản, máy móc thiết bị theo kế hoạch, tiến độ đã thỏa thuận trong Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bố trí cán bộ kiểm tra, tiếp nhận bàn giao tài sản, hồ sơ tài liệu và tiếp thu hướng dẫn sử dụng.

- Theo dõi, hạch toán, quản lý và sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thông báo cho Bên A về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản, kết quả thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với Bên B.

Điều 7. Hiệu lực của Thỏa thuận khung

- Thỏa thuận khung là cơ sở để đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm tài sản ký Hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản.

- Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký Thỏa thuận khung mua sắm tài sản.

- Trong vòng 3 ngày, kể từ ngày hai bên ký Thỏa thuận khung, Bên B phải cung cấp bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với giá trị và thời hạn hiệu lực như sau:

+ Giá trị bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, hợp đồng: 5% giá trị Thỏa thuận khung, với số tiền: **1.212.849.000 đồng** (*Một tỷ, hai trăm mười hai triệu, tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng chẵn*).

+ Thời hạn hiệu lực: 60 ngày kể từ ngày phát hành Bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung. Nếu sau 60 ngày mà hai bên chưa ký nghiệm thu thanh lý Thỏa thuận khung thì Bên B phải tiến hành gia hạn bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung cho đến khi nghiệm thu thanh lý Thỏa thuận khung và Bên B chuyển sang nghĩa vụ bảo lãnh bảo hành theo quy định.

- Bên B không được hoàn trả bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng trong trường hợp sau đây:

- + Từ chối thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản khi Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản có hiệu lực;
- + Vi phạm thỏa thuận trong thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản;
- + Thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản chậm tiến độ do lỗi của Bên B nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản.

Điều 8. Xử phạt do vi phạm Thỏa thuận khung

- Trường hợp một bên vi phạm Thỏa thuận khung gây thiệt hại cho bên còn lại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại. Mức bồi thường thiệt hại xác định trên cơ sở thỏa thuận giữa các bên và theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Trường hợp Bên B vi phạm Thỏa thuận khung thì ngoài việc phải bồi thường thiệt hại (nếu có) cho Bên A, Bên B sẽ không được hoàn trả bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản theo quy định tại Điều 7 của thương thảo Thỏa thuận khung.

- Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án hoặc tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm này.

Điều 9. Hồ sơ Thỏa thuận khung và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ Thỏa thuận khung bao gồm Thỏa thuận khung và các tài liệu kèm theo.

2. Các tài liệu kèm theo Thỏa thuận khung là một bộ phận không tách rời của Thỏa thuận khung, bao gồm:

a) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua sắm máy photocopy siêu tốc cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2021”;

b) Hồ sơ mời thầu gói thầu “Mua sắm máy photocopy siêu tốc cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2021”;

c) Hồ sơ dự thầu gói thầu “Mua sắm máy photocopy siêu tốc cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2021” của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Xem Sơn;

d) Biên bản Thương thảo Thỏa thuận khung số 04/TTTTK/TCTHADS-CTCPTMVDVXS ngày 23/12/2021;

đ) Thông báo chấp nhận hồ sơ dự thầu và trao Thỏa thuận khung gói thầu “Mua sắm máy photocopy siêu tốc cho các đơn vị thuộc hệ thống Thi hành án dân sự năm 2021”;

e) Các Phụ lục kèm theo Thỏa thuận khung.

g) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo Thỏa thuận khung theo thứ tự quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 10. Các nội dung liên quan khác

Luật điều chỉnh Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản là luật Việt Nam.

Thỏa thuận khung này bao gồm 06 phụ lục đính kèm, gồm:

Phụ lục 01: Tên tài sản, thông số kỹ thuật, đơn giá của tài sản (Máy photocopy siêu tốc);

Phụ lục 02: Số lượng tài sản và danh sách các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản; địa điểm bàn giao tài sản;

Phụ lục 03: Hợp đồng mua sắm tài sản;

Phụ lục 04: Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản;

Phụ lục 05: Thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản;

Phụ lục 06: Danh sách đại lý, đại diện bảo hành.

Thỏa thuận khung này được làm thành 10 bản có giá trị pháp lý như nhau; Đơn vị mua sắm tập trung giữ 5 bản, Nhà thầu cung cấp tài sản giữ 04 bản, gửi Cục Kế hoạch - Tài chính Bộ Tư pháp 01 bản.

Thỏa thuận khung này là cơ sở để các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Tuấn Minh

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
MUA SẮM TẬP TRUNG
KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Văn Sơn

**TÊN TÀI SẢN, THÔNG SỐ KỸ THUẬT, ĐƠN GIÁ CỦA TÀI SẢN
(MÁY PHOTOCOPY SIÊU TỐC)**

1. Tên tài sản: **Máy photocopy Fuji Xerox DocuCentre - V 7080 CP**
 Ký, mã hiệu/nhãn mác sản phẩm: DC5B7080CP/Fuji Xerox
 DocuCentre –V 7080CP.

Xuất xứ: Trung Quốc.

2. Thông số kỹ thuật:

TT	Thông số kỹ thuật	
1	Chức năng Copy	
1.1	Tốc độ copy	75 bản/phút
1.2	Bộ phận tự động nạp và đảo bản gốc	250 tờ
1.3	Bộ phận tự động đảo bản chụp	Có
1.4	Bộ nhớ chuẩn	4GB
1.5	Ổ cứng	320 GB
1.6	Màn hình cảm ứng, hiển thị ngôn ngữ tiếng Việt	9 inch
1.7	Sao chụp liên tục	9.999 bản
1.8	Khổ giấy	A5-A3
1.9	Tỷ lệ thu/phóng	25%-400%
1.10	Tổng trữ lượng giấy tiêu chuẩn	4.450 tờ
1.11	Khả năng nâng cấp mở rộng trữ lượng giấy	8.600 tờ
1.12	Thời gian chụp bản đầu tiên	3.0 giây
1.13	Thời gian khởi động	30 giây
2	Chức năng in	
2.1	Tốc độ in	75 bản/phút
2.2	Độ phân giải	1200x1200 dpi

2.3	Ngôn ngữ in	PCL6; PCL5
2.4	Chức năng in bảo mật tránh nhầm lẫn và mất tài liệu khi in	Có sẵn
2.5	In qua thiết bị di động	Có sẵn
2.6	Giao diện chuẩn	Ethernet 1000base - T/100base-TX/ 10base-T/USB 2.0
3	Chức năng scan	
3.1	Tốc độ scan 1 mặt	100 bản/phút
3.2	Tốc độ scan 2 mặt	200 bản/phút
3.3	Độ phân giải	600x600 dpi
3.4	Định dạng tệp tin	PDF, TIFF, JPEG
3.5	Địa chỉ quét	Thư mục, PC/Server, email, USB
3.6	Chế độ scan tự động loại bỏ trang trắng	Có sẵn
3.7	Chế độ nhận diện các khổ giấy khác nhau khi scan	Có sẵn
3.8	Phần mềm sắp xếp và chỉnh sửa các file scan được phát hành bởi chính hãng sản xuất máy photocopy	Có sẵn
3.9	Tuổi thọ mực theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất	75.000 bản
3.10	Tuổi thọ trống	400.000 bản
3.11	Bảo hành	24 tháng hoặc 200.000 bản chụp tùy theo điều kiện nào đến trước
3.12	Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2020, 2021	

3. Đơn giá

Đơn giá tài sản: 242.569.800 đồng/chiếc. (*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi hai triệu, năm trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm đồng*).

Đơn giá trên đã bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng tại đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản.

**SỐ LƯỢNG TÀI SẢN VÀ DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ
TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN; ĐỊA ĐIỂM BÀN GIAO TÀI SẢN**

STT	Tên đơn vị	Số lượng (chiếc)	Địa điểm bàn giao tài sản
	TỔNG CỘNG	100	
1	HÀ NỘI	1	
	THA thành phố	1	Trụ sở cơ quan THADS
2	HẢI PHÒNG	1	
	THA thành phố	1	Trụ sở cơ quan THADS
3	TP. Hồ Chí Minh	14	
	THA thành phố	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA TP Thủ Đức	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA quận 1	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA quận 7	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA quận 8	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA quận 12	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Gò Vấp	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Tân Bình	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Tân Phú	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Bình Thạnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Bình Tân	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Bình Chánh	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Củ Chi	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Hóc Môn	1	Trụ sở cơ quan THADS
4	ĐÀ NẴNG	1	
	THA thành phố	1	Trụ sở cơ quan THADS
5	CẦN THƠ	2	
	THA thành phố	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Ninh Kiều	1	Trụ sở cơ quan THADS
6	NAM ĐỊNH	1	

	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
7	HÀ NAM	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
8	HẢI DƯƠNG	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
9	HƯNG YÊN	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
10	THÁI BÌNH	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
11	LONG AN	2	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Đức Huệ	1	Trụ sở cơ quan THADS
12	TIỀN GIANG	3	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Châu Thành	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Cái Bè	1	Trụ sở cơ quan THADS
13	BẾN TRE	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
14	ĐỒNG THÁP	2	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA H. Cao Lãnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
15	VĨNH LONG	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
16	AN GIANG	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
17	KIÊN GIANG	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
18	HẬU GIANG	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
19	BẠC LIÊU	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS

20	CÀ MAU	2	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA TP. Cà Mau	1	Trụ sở cơ quan THADS
21	TRÀ VINH	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
22	SÓC TRĂNG	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
23	BẮC NINH	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
24	BẮC GIANG	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
25	VĨNH PHÚC	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
26	PHÚ THỌ	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
27	NINH BÌNH	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
28	THANH HÓA	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
29	NGHỆ AN	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
30	HÀ TĨNH	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
31	QUẢNG BÌNH	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
32	QUẢNG TRỊ	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
33	THỪA THIÊN HUẾ	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
34	BÀ RỊA - VŨNG TÀU	2	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS

	THA TP. Vũng Tàu	1	Trụ sở cơ quan THADS
35	BÌNH THUẬN	2	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA TP. Phan Thiết	1	Trụ sở cơ quan THADS
36	ĐỒNG NAI	3	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA TP. Biên Hòa	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Nhơn Trạch	1	Trụ sở cơ quan THADS
37	BÌNH DƯƠNG	5	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA TP. Thủ Dầu Một	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Thuận An	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Dĩ An	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Dầu Tiếng	1	Trụ sở cơ quan THADS
38	BÌNH PHƯỚC	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
39	TÂY NINH	7	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA TP. Tây Ninh	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Tân Biên	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Tân Châu	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Dương Minh Châu	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Hòa Thành	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA Gò Dầu	1	Trụ sở cơ quan THADS
40	QUẢNG NAM	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
41	BÌNH ĐỊNH	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
42	KHÁNH HÒA	2	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA TP. Nha Trang	1	Trụ sở cơ quan THADS

43	QUẢNG NGÃI	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
44	PHÚ YÊN	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
45	NINH THUẬN	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
46	THÁI NGUYÊN	2	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA TP. Thái Nguyên	1	Trụ sở cơ quan THADS
47	BẮC KẠN	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
48	CAO BẰNG	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
49	LẠNG SƠN	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
50	TUYÊN QUANG	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
51	HÀ GIANG	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
52	YÊN BÁI	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
53	LÀO CAI	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
54	HÒA BÌNH	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
55	SƠN LA	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
56	ĐIÊN BIÊN	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
57	LAI CHÂU	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS

58	QUẢNG NINH	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
59	LÂM ĐỒNG	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
60	GIA LAI	2	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA TP. Pleiku	1	Trụ sở cơ quan THADS
61	ĐẮK LẮK	2	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
	THA TP. Buôn Ma Thuột	1	Trụ sở cơ quan THADS
62	ĐẮK NÔNG	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS
63	KON TUM	1	
	THA tỉnh	1	Trụ sở cơ quan THADS



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN

Số:/HĐMSTS-THADS- CTCPTMVDVXS

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số 04/TTK/TCTHADS-CTCPTMDVXS ngày 28 tháng 12 năm 2021 giữa Tổng cục Thi hành án dân sự và Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Xem Sơn.

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm....., tại, chúng tôi gồm có:

I. Nhà thầu cung cấp tài sản (Nhà thầu)

Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XEM SƠN**

Đăng ký kinh doanh : 0301005756 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 19/11/2007, cấp lại lần thứ 14 ngày 02/11/2021.

Mã số thuế : 0301005756.

Địa chỉ : 198 Nguyễn Văn Kinh, Phường Thạch Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài khoản : 007 100 002 1865.

Tại : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN TP.HCM.

Mã ngân hàng : 79203001 .

Điện thoại : 028.35267763.

Đại diện bởi :; Chức vụ:

II. Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (Bên mua sắm tài sản)

Tên đơn vị:

Mã số quan hệ với NSNN:

Mã số thuế (nếu có):

Tài khoản:.....

Tại:.....

Đại diện bởi:, Chức vụ

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mua sắm tài sản với các nội dung sau:

Điều 1. Chung loại, số lượng tài sản

Chúng loại, yêu cầu kỹ thuật của tài sản mua sắm (*Chi tiết tại Phụ lục 01 Thỏa thuận khung*).

Số lượng:.....

Điều 2. Giá bán tài sản

- Giá bán tài sản tương ứng với tài sản tại Điều 1 của Hợp đồng là 242.569.800 đồng/1 chiếc.

- Giá bán tài sản tương ứng với tài sản tại Điều 1 của Hợp đồng, đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng tại đơn vị sử dụng.

- Tổng giá trị Hợp đồng là:đồng.

(*Bằng chữ:*)

Điều 3. Phương thức và thời hạn thanh toán

1. Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.

2. Thời hạn thanh toán:

Bên mua sắm tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản trọn gói với Nhà thầu cung cấp tài sản (Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Xem Sơn) và thanh toán theo hình thức chuyển khoản 01 lần cho Nhà thầu cung cấp tài sản sau khi Nhà thầu cung cấp tài sản hoàn thành việc bàn giao, nghiệm thu hàng hóa trong vòng không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày Nhà thầu cung cấp tài sản xuất trình đầy đủ các chứng từ theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao, nhận tài sản

1. Thời gian giao, nhận tài sản: Ngay sau khi hợp đồng này có hiệu lực, Nhà thầu cung cấp tài sản có trách nhiệm giao đầy đủ hàng hóa cho Bên mua sắm tài sản.

2. Địa điểm giao, nhận tài sản: Tại trụ sở Bên mua sắm tài sản.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu cung cấp tài sản:

1.1. Quyền và nghĩa vụ bảo hành, bảo trì tài sản:

- Hàng hóa theo Điều 1 được bảo hành theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất, yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và cam kết của Hồ sơ dự thầu.

- Thời hạn bảo hành: Thời hạn bảo hành được tính kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận sản phẩm với điều kiện bảo hành 200.000 bản chụp hoặc 24 tháng tùy theo điều kiện nào đến trước.

- Cơ chế bảo hành:

Khi phát sinh hư hỏng, sự cố của hàng hóa trong thời hạn bảo hành, Bên mua sắm tài sản sẽ thông báo cho Nhà thầu cung cấp tài sản qua điện thoại hoặc bằng văn bản (email) mô tả hiện tượng của sự cố để được hướng dẫn cách xử lý. Trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên mua sắm tài sản, Nhà thầu cung cấp tài sản phải cử cán bộ kỹ thuật đến kiểm tra, xử lý hoặc nhận tài sản đi khắc phục tại Trung tâm bảo hành. Trong vòng 5 ngày kể từ thời điểm nhận lại tài sản, Nhà thầu cung cấp tài sản phải khắc phục hư hỏng và hoàn trả

lại tài sản cho Bên mua sắm tài sản, nếu không sửa chữa được thì phải thay thế bằng thiết bị hoặc linh kiện khác có tính năng tương đương, chất lượng bằng hoặc cao hơn trước mà không được yêu cầu thanh toán.

Trường hợp quá thời hạn cam kết có mặt tại địa điểm của Bên mua sắm tài sản để sửa chữa, khắc phục sự cố mà Nhà thầu vẫn vắng mặt hoặc Nhà thầu không thể sửa chữa, khắc phục sự cố trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, Bên mua sắm tài sản có quyền đưa ra phương án giải quyết. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc sửa chữa, khắc phục do Nhà thầu chi trả trên cơ sở chứng từ thực tế phát sinh được Bên mua sắm tài sản gửi đến để thanh toán. Nếu Nhà thầu không thanh toán trực tiếp khoản tiền này, Tổng cục Thi hành án dân sự sẽ yêu cầu ngân hàng trích từ bảo lãnh bảo hành chuyển vào tài khoản của đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản sau khi đơn vị báo cáo bằng văn bản về Tổng cục. Tổng cục Thi hành án dân sự sẽ yêu cầu ngân hàng thanh toán cho các đơn vị 01 lần /1 quý (nếu có) vào thời điểm cuối quý.

- Địa điểm bảo hành: Nhà thầu có trách nhiệm kiểm tra tài sản khi có sự cố tại trụ sở Bên mua sắm tài sản và chuyển đến Trung tâm bảo hành chính hãng để khắc phục, sửa chữa (nếu cần thiết).

- Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu:

Khi có thiết bị cần bảo hành, Bên mua sắm tài sản liên hệ trực tiếp với Nhà thầu để Nhà thầu hướng dẫn thủ tục, địa chỉ bảo hành như sau:

a) Trung tâm bảo hành tại Miền Bắc – Công ty TNHH Đầu tư và TM Vạn Bảo

Địa chỉ: Số 61 Phố Vạn Bảo, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Hotline: 0857.821.638

Email: baohanhservice.vanbao@gmail.com

b) Trung tâm bảo hành tại Miền Nam – Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Xem Sơn (XESCO)

Địa chỉ: 198 Nguyễn Văn Kinh, Phường Thạch Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tel: (84-28) 3.5267.763 – Hotline: 0938.508.548

Email: technical@xesco.com.vn

c) Trung tâm bảo hành tại Miền Trung – Công ty TNHH Một Thành Viên Quang Toàn Đà Nẵng

Địa chỉ: 457/76 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa Khánh Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng.

Hotline: 0976.616.626

Email: technicalservice.quangtoan@gmail.com

1.2. Quyền và nghĩa vụ đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất và hướng dẫn các đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản sử dụng đầy đủ các công năng của tài sản cung cấp theo Hợp đồng mua sắm tài sản.

1.3. Quyền và nghĩa vụ khác

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài sản theo Điều 1 của Hợp đồng này cho Bên mua sắm tài sản.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời hóa đơn tài chính và các tài liệu liên quan theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo Thỏa thuận khung và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị Bên mua sắm tài sản.

- Công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu, nội dung Thỏa thuận khung và ký kết Hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu trên cơ sở Thỏa thuận khung.

- Từ chối tiếp nhận tài sản do Nhà thầu cung cấp nếu phát hiện không đúng chủng loại tài sản quy định tại Thỏa thuận khung. Yêu cầu Nhà thầu khắc phục trong trường hợp giao hàng không phù hợp với Hợp đồng.

- Ngừng thanh toán tiền mua tài sản khi có bằng chứng về việc Nhà thầu lừa dối, có bằng chứng về việc tài sản đang là đối tượng bị tranh chấp, hoặc có bằng chứng về việc Nhà thầu đã giao tài sản không phù hợp với Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Thanh toán cho Nhà thầu theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán được quy định trong Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết tại địa điểm sử dụng hàng hóa để Nhà thầu tập kết, lắp đặt và vận hành thử tài sản, máy móc thiết bị theo kế hoạch, tiến độ đã thỏa thuận trong Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bố trí cán bộ kiểm tra, tiếp nhận bàn giao tài sản, hồ sơ tài liệu và tiếp thu hướng dẫn sử dụng.

- Khi giao nhận tài sản, Bên mua sắm tài sản có quyền kiểm tra, chạy thử nghiệm hàng hóa và thiết bị kèm theo; đối chiếu các tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết bị, tính đồng bộ của tài sản với tiêu chuẩn kỹ thuật trong hợp đồng quy định. Việc kiểm tra, đối chiếu, chạy thử có sự chứng kiến của hai bên. Nếu đạt yêu cầu sẽ lập Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản (Theo Phụ lục 04 kèm theo Thỏa thuận khung). Kết quả kiểm tra, đối chiếu, chạy thử phải được thể hiện rõ trong Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản.

- Theo dõi, hạch toán, quản lý và sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thanh lý Hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu theo quy định của pháp luật.

- Thông báo cho Tổng cục Thi hành án dân sự về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản, kết quả thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với Nhà thầu.

Điều 6. Chế độ xử phạt do vi phạm hợp đồng.

- Trường hợp một bên vi phạm Hợp đồng gây thiệt hại cho bên còn lại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại. Mức bồi thường thiệt hại xác định trên cơ sở thỏa thuận giữa các bên và theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Trường hợp Nhà thầu cung cấp tài sản vi phạm Thỏa thuận khung thì ngoài việc phải bồi thường thiệt hại (nếu có) cho Bên mua sắm tài sản, Nhà thầu sẽ không được hoàn trả bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản theo quy định tại Điều 7 của Thỏa thuận khung.

- Nhà thầu cung cấp tài sản và Bên mua sắm tài sản có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án hoặc tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này.

Hợp đồng này được làm thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau; cơ quan, tổ chức, Bên mua sắm tài sản, nhà thầu cung cấp tài sản (mỗi bên giữ 02 bản); gửi 01 bản cho đơn vị mua sắm tập trung./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP
SỬ DỤNG TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU, BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI SẢN

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số 04/TTK/TCTHADS-CTCPTMVDVXS ngày 28 tháng 12 năm 2021 giữa Tổng cục Thi hành án dân sự và Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Xem Sơn;

Căn cứ Hợp đồng mua sắm tài sản số ký ngày... tháng năm 2021 giữa và Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Xem Sơn,

Hôm nay, ngày.....tháng..... năm, tại, chúng tôi gồm có:

I. Đại diện nhà thầu cung cấp tài sản (bên giao):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

II. Đại diện đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (bên nhận):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

Thống nhất thực hiện nghiệm thu, bàn giao và tiếp nhận tài sản như sau:

1. Tài sản thực hiện bàn giao, tiếp nhận:

TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua (đồng)	Thành tiền (đồng)	Hiện trạng tài sản bàn giao
1		Chiếc				
	Cộng:					

2. Các hồ sơ về tài sản bàn giao, tiếp nhận:

3. Ý kiến của các bên giao, bên nhận (nếu có):

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
TRỰC TIẾP SỬ DỤNG TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THANH LÝ HỢP ĐỒNG MUA SẮM TÀI SẢN

Số:/TLHĐMSTS-THADS- CTCPTMVDVXS

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thỏa thuận khung mua sắm tập trung số 04/TTK/TCTHADS-CTCPTMVDVXS ngày 28/12/2021 giữa Tổng cục Thi hành án dân sự và Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Xem Sơn;

Căn cứ Hợp đồng mua sắm tài sản số:...../HĐMSTS-THADS-CTCPTMVDVXS ngày / ... /2021 giữa Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Xem Sơn và

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm....., tại, chúng tôi gồm có:

I. Nhà thầu cung cấp tài sản

Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XEM SƠN**

Đăng ký kinh doanh: 0301005756 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 19/11/2007, cấp lại lần thứ 14 ngày 02/11/2021.

Mã số thuế : 0301005756.

Địa chỉ: 198 Nguyễn Văn Kinh, Phường Thạch Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài khoản: 007 100 002 1865.

Tại: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN TP.HCM.

Mã ngân hàng: 79203001.

Điện thoại: 028.35267763.

Đại diện bởi: ; Chức vụ:

II. Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản (Bên mua sắm tài sản)

Tên đơn vị:

Mã số quan hệ với NSNN:

Mã số thuế (nếu có):

Tài khoản:.....

Tại:.....

Đại diện bởi: Chức vụ



Hai bên thống nhất ký Thanh lý Hợp đồng mua sắm tài sản số:
/HĐMSTS-THADS- CTCPTMVDVXS ngày ... tháng ... năm ... giữa Công ty
Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Xem Sơn với
.....với các nội dung sau:

1. Về giao nhận tài sản

Theo Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản, Nhà thầu đã giao,
Bên mua sắm tài sản đã nhậnmáy Máy photocopy Fuji Xerox DocuCentre - V
7080 CP, mới 100%, xuất xứ Trung Quốc, sản xuất năm từ năm ... theo đúng
Hợp đồng đã ký kết.

Bên mua sắm tài sản đã nhận đầy đủ hóa đơn, chứng từ, tài liệu theo quy
định của pháp luật và đúng nội dung như trong Hợp đồng mua sắm đã ký kết.

2. Thanh toán

Bên mua sắm tài sản sẽ thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu theo Hợp đồng đã
ký kết:

Số tiền: đồng.

(*Bằng chữ:*).

Theo Tài khoản:

Tên đơn vị thụ hưởng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH
VỤ XEM SƠN**

Tài khoản: 007 100 002 1865

Tại: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN TP.HCM

Mã ngân hàng: 79203001

3. Kết luận

Hai bên cam kết không còn tranh chấp, khiếu kiện và thống nhất thanh lý
Hợp đồng mua sắm tài sản số: ký ngày tháng năm....

Thanh lý hợp đồng được làm thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau; Bên
mua sắm tài sản (02 bản), nhà thầu cung cấp tài sản (02 bản), đơn vị mua sắm
tập trung (01 bản)./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP
SỬ DỤNG TÀI SẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HỢP ĐỒNG MUA SẮM

DANH SÁCH ĐẠI LÝ, ĐẠI DIỆN BẢO HÀNH

1. Trung tâm bảo hành tại Miền Bắc – Công ty TNHH Đầu tư và TM Vạn Bảo

Địa chỉ: Số 61 Phố Vạn Bảo, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Hotline: 0857.821.638

Email: baohanhservice.vanbao@gmail.com

2. Trung tâm bảo hành tại Miền Nam – Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Xem Sơn (XESCO)

Địa chỉ: 198 Nguyễn Văn Kính, Phường Thạch Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tel: (84-28) 3.5267.763 – Hotline: 0938.508.548

Email: technical@xesco.com.vn

3. Trung tâm bảo hành tại Miền Trung – Công ty TNHH Một Thành Viên Quang Toàn Đà Nẵng

Địa chỉ: 457/76 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa Khánh Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng.

Hotline: 0976.616.626

Email: technicalservice.quangtoan@gmail.com

